

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----***----

Bản án số: 21/2022/HSST

Ngày: 07/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Diệu Kim

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hoàng, bà Ngô Thị Kim Yến

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên TAND huyện Mê Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L tham gia phiên toà: Ông Đàm Duy Thức - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/HSST ngày 11/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Văn T – sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT: thôn 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn Kh (đã chết), con bà Hoàng Thị Th (đã chết); vợ Đặng Thị Th, SN 1974 (đã ly hôn); con có 02 con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2012, bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt từ ngày 08/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1- công an thành phố Hà Nội (có mặt)

Danh chỉ bản số 343 ngày 09/10/2021 tại Công an huyện M L

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Tiên D, SN 1979

Trú tại: thôn Th, xã Đ, huyện M L, Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là đối tượng nghiện ma túy nên Đặng Văn T thường xuyên sống ở khu vực Ga tàu phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, T gặp đối tượng có tên M (*chưa rõ lai lịch*) cùng là người nghiện ma túy. Khoảng 18h ngày 07/10/2021, M rủ T đi xuống khu vực chợ Hải Bối, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý. M điều khiển xe máy Honda Wave Alpha, màu xanh, BKS: 21V5 - 4900 của mình chở T đi xuống một lán bỏ hoang ở gần cầu đường sắt gần chợ Hải Bối, huyện Đông Anh để sử dụng ma túy sau đó cùng ngủ tại đây. Đến khoảng 00h 15 phút ngày 08/10/2021, M gọi T dậy rủ T đi trộm cắp tài sản (sắt) đem bán lấy tiền tiêu sài. T đồng ý, sau đó M đi chuẩn bị 01 kìm cộng lực và đi lấy 01 xe lôi loại 2 bánh ra lắp vào sau xe máy Honda Wave, màu xanh, BKS: 21V5 - 4900. Sau đó, M điều khiển xe máy kéo theo xe lôi, chở T đi về hướng đường Võ Văn Kiệt, sau đó rẽ vào đường Trục trung tâm khu đô thị mới M L (đường 100). Khi đi đến khu vực trang trại ngoài cánh đồng của anh Nguyễn Tiến D - SN: 1979 ở thôn Th Lẻ, xã Đ, huyện M L thấy không có người trông coi nên M dừng xe lại. Tại đây, M đã sử dụng chiếc kìm cộng lực đi vào cổng trang trại cắt dây buộc tại khóa cổng rồi kéo xe lôi đi vào khu vực đóng sắt bên trong cách cổng khoảng 10m, T và M cùng bê số sắt phế liệu lên xe. Trong lúc bê các đoạn sắt lên thùng xe, M và T phát hiện thấy ở gần đóng sắt có 01 chiếc gầu máy xúc, nên đã cùng nhau bê chiếc gầu máy múc ra gần cổng để cho lên xe lôi sau cùng. Trong lúc, M và T đang bê các thanh sắt lên xe thì bị anh Nguyễn Văn Ngh - SN: 1981 và anh Phạm Văn L - SN: 1973 ở thôn N, xã Đ, huyện M L là bảo vệ của khu trang trại ở gần đó phát hiện, tri hô. Thấy vậy, M và T bỏ chạy. Trong khi bỏ chạy T bị ngã xuống ao nên bị bắt giữ còn M bỏ chạy thoát. Sau khi bắt giữ đối tượng T anh Ngh đã báo cho chủ trang trại là anh Nguyễn Tiến D biết và đưa T đến công an xã Đ làm việc. Công an xã Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số vật chứng.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện M L, Đặng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

*** *Vật chứng thu giữ:***

- 01 gầu máy múc được làm bằng kim loại, đã qua sử dụng, kích thước (103 x 34 x 57cm), trọng lượng 94kg;

- 01 thanh kim loại hình chữ H, đã qua sử dụng, kích thước (350 x 20cm), trọng lượng 67kg;

- 04 thanh sắt hộp đã qua sử dụng, trong đó kích thước từng thanh lần lượt (264 x 10cm), (259 x 10cm), (150 x 12cm), (143 x 12cm), tổng trọng lượng 35kg;

- 04 tấm ván bằng kim loại đã qua sử dụng, trong đó 02 tấm có kích thước (150 x 33cm); 01 tấm có kích thước (150 x 30cm); 01 tấm có kích thước (120 x 40cm), có tổng trọng lượng 58 kg;

- 03 thanh tuýp sắt, hình tròn, đã qua sử dụng, loại phi 4,8cm, chiều dài các thanh tuýp lần lượt: 183cm, 171cm, 196cm, có tổng trọng lượng 12 kg;

- 01 thanh sắt hộp, đã qua sử dụng, kích thước khoảng (174 x 4cm);

- 01 kìm cộng lực được làm bằng kim loại, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc xe tự chế loại 02 bánh, được làm bằng kim loại có thùng chở hàng đã qua sử dụng;

- 01 xe máy Honda Wave màu xanh BKS: 21V5 - 4900, số khung: RLHHC09003Y589313, số máy: HC09E-0589417.

Tại thông báo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 93 ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

01 gầu máy múc bằng kim loại đã qua sử dụng có kích thước 103 x 34 x 57 cm, có trọng lượng 94kg; 01 thanh kim loại hình chữ H, đã qua sử dụng, kích thước 350 x 20 cm, có trọng lượng 67 kg; 04 thanh sắt hộp đã qua sử dụng có kích thước từng thanh: 264 x 10 cm, 259 x 10 cm, 150 x 12 cm, 143 x 12 cm, có tổng trọng lượng 35 kg; 04 tấm ván được làm bằng kim loại, đã qua sử dụng, trong đó: 02 tấm có kích thước: 150 x 33 cm; 01 tấm có kích thước: 150 x 30 cm, 01 tấm có kích thước 120 x 40 cm, có tổng trọng lượng 58kg; 03 đoạn tuýp sắt hình tròn, đã qua sử dụng, loại phi 4,8 chiều dài từng thanh là 183 cm, 171 cm, 196 cm, có tổng trọng lượng 12kg; 01 thanh sắt hộp, đã qua sử dụng, kích thước khoảng 174 x 4 cm, có trọng lượng 4kg. Tổng cộng: **2.430.000** đồng.

Tại kết luận giám định số 8665 ngày 09/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã Kết luận: Xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE đeo biển kiểm soát: 21V5- 4900 gửi giám định, hiện tại có số khung: RLHHC09003Y589313 và số máy: HC09E-0589417 là *số nguyên thủy*. Không giám định được biển kiểm soát: 21V5 - 4900 do không có mẫu so sánh;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 21V5 - 4900, số máy: HC09E-0589417, số khung: RLHHC09003Y589313, quá trình điều tra xác định: Khoảng năm 2005, chị Ngô Thị Hồng G (SN: 1985 ở thôn T, xã Ch, huyện M L, thành phố Hà Nội) mua mới chiếc xe với giá 12.000.000 đồng, (*chiếc xe có giấy chứng nhận đăng ký và BKS: 88H6 - 0393 mang tên chị Ngô Thị Hồng G*). Vào tháng 7/ 2021, chị G đi chiếc xe mô tô trên đi làm ruộng tại cánh đồng thộc thôn Ấp 1, xã Tiên Phong, sau khi làm ruộng xong, chị G đi bộ đến nhà bà Ngô Thị Thúy H (*là mẹ đẻ*) ở gần đó để ăn cơm và sinh hoạt, do không để ý đến chiếc xe, chị G đã bỏ quên chiếc xe tại cánh đồng xã Tiên Phong. Đến hôm sau chị G có đi tìm nhưng không thấy chiếc xe, chị G cũng không trình báo cơ quan Công an. Sau khi điều tra làm rõ chiếc xe mô tô Honda Wave màu

xanh, có số khung: RLHHC09003Y589313; số máy: HC09E-0589417, đăng ký mang tên chủ sở hữu hợp pháp là của chị Ngô Thị Hồng G, ngày 30/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị G là chủ sở hữu.

Kết quả tra cứu xe máy vật chứng đã xác định: số máy: HC09E-0589417, số khung: RLHHC09003Y589313 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

- Đối với chiếc BKS: 21V5 - 4900 là của chiếc xe Wave, màu đỏ đen, loại xe Trung Quốc, đăng ký mang tên anh Vũ Văn T - SN: 1986 có hộ khẩu thường trú tại thôn Quyết Hùng, xã Xuân Ái, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, hiện nay chiếc xe trên anh T đã bán cho thợ sửa xe ở xã Cát Trù, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, khi bán chiếc xe anh T đã đưa giấy đăng ký xe, chiếc xe vẫn gắn BKS: 21V5 - 4900, khi bán xe anh T không viết giấy tờ gì.

- Đối với: 01 gầu máy múc bằng kim loại đã qua sử dụng có kích thước 103 x 34 x 57 cm, có trọng lượng 94kg; 01 thanh kim loại hình chữ H, đã qua sử dụng, kích thước 350 x 20 cm, có trọng lượng 67 kg; 04 thanh sắt hộp đã qua sử dụng có kích thước từng thanh: 264 x 10 cm, 259 x 10 cm, 150 x 12 cm, 143 x 12 cm, có tổng trọng lượng 35 kg; 04 tấm ván được làm bằng kim loại, đã qua sử dụng, trong đó: 02 tấm có kích thước 150 x 33 cm; 01 tấm có kích thước 150 x 30 cm, 01 tấm có kích thước 120 x 40 cm, có tổng trọng lượng 58kg; 03 đoạn tuýp sắt hình tròn, đã qua sử dụng, loại phi 4,8 chiều dài từng thanh là 183 cm, 171 cm, 196 cm, có tổng trọng lượng 12kg; 01 thanh sắt hộp, đã qua sử dụng, kích thước khoảng 174 x 4 cm, có trọng lượng 4kg. Sau khi điều tra xác minh làm rõ, ngày 30/11/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Tiến D là chủ sử dụng hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản anh D không có yêu cầu đề nghị gì.

- Số vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc xe tự chế bằng kim loại, loại xe 2 bánh, có thùng chở hàng; 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại, đã qua sử dụng và chiếc BKS: 21V5 - 4900 được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện M L để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên M cùng đi trộm cắp với Đặng Văn T ngày 8/10/2021: quá trình điều tra chưa xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xem xét xử lý theo quy định pháp luật. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến đối tượng M để tiếp tục điều tra làm rõ.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại các tài sản nêu trên, anh D không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 05/CT – VKS ngày 14 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện M L truy tố Đặng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đại diện Viện kiểm sát phát

biểu quan điểm luận tội đối với các bị cáo giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt **Đặng Văn T** từ 06 đến 09 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: không xem xét; Vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì khác. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mê Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]- Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án, vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Khoảng 02h00 ngày 08/10/2021, tại cánh đồng thôn N, xã Đ, huyện M L, TP Hà Nội, Đặng Văn T và đối tượng có tên M (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 gầu máy múc bằng kim loại đã qua sử dụng có trọng lượng 94kg; 01 thanh kim loại hình chữ H đã qua sử dụng có trọng lượng 67kg; 04 thanh sắt hộp đã qua sử dụng có trọng lượng 35kg; 04 tấm ván bằng kim loại đã qua sử dụng có trọng lượng 58kg; 03 đoạn tuýp sắt hình tròn đã qua sử dụng có trọng lượng 12kg; 01 thanh sắt hộp đã qua sử dụng có trọng lượng 04kg của anh Nguyễn Tiến D. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **2.430.000đ**

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2012, bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân lại tiếp tục trộm cắp tài sản, do vậy cần xét xử nghiêm nhằm giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]- Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xe tự chế bằng kim loại, loại xe 2 bánh có thùng chở hàng; 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 BKS 21V-4900

[4]- Về trách nhiệm dân sự: không

[5]- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS

Xử phạt:

Đặng Văn T 07 (Bảy) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/10/2021

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xe tự chế bằng kim loại, loại xe 2 bánh có thùng chở hàng; 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 BKS 21V-4900

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và cơ quan Thi hành án huyện M L ngày 18/02/2022)

* Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Công an huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Diệu Kim

